

# PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN TRONG KỶ NGUYÊN SỐ

Nguyễn Thị Hồng Gấm

Trường Đại học Hải Dương

Email: gamcdsp@gmail.com

**Tóm tắt.** Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học tại các cơ sở giáo dục đại học ngày càng trở nên cấp thiết. Một trong những năng lực cốt lõi cần được chú trọng phát triển ở sinh viên chính là năng lực tự học - yếu tố quyết định khả năng học tập suốt đời và thích ứng linh hoạt với môi trường làm việc biến động. Bài báo này tập trung phân tích khái niệm, cấu trúc và các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực tự học của sinh viên trong bối cảnh số hóa giáo dục; từ đó đề xuất một số giải pháp sư phạm nhằm phát triển năng lực tự học của sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đại học trong thời đại mới. Phương pháp nghiên cứu được sử dụng gồm tổng quan tài liệu, phân tích - tổng hợp và đối chiếu thực tiễn. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc phát triển năng lực tự học cần được định hướng một cách có hệ thống, thông qua môi trường học tập mở, tích hợp công nghệ và đổi mới vai trò của giảng viên

**Từ khóa:** Năng lực tự học; sinh viên; kỷ nguyên số; chuyển đổi số trong giáo dục; giáo dục đại học.

**Nhận bài:** 10/4/2025; **Biên tập:** 12/4/2025; **Phản biện:** 14/4/2025; **Duyệt đăng:** 16/4/2025.

## 1. Mở đầu

Trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, giáo dục đại học đang đối mặt với những thách thức và cơ hội lớn. Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ, đặc biệt là công nghệ số, đã mở ra những khả năng mới trong việc cải thiện phương thức dạy và học. Một trong những yếu tố quan trọng giúp sinh viên thích nghi và phát triển trong môi trường học tập hiện đại là năng lực tự học. Đây là khả năng mà sinh viên cần phải phát triển để không chỉ thành công trong học tập mà còn trong cuộc sống nghề nghiệp.

**Vai trò quan trọng của năng lực tự học** trong kỷ nguyên số là không thể phủ nhận. Việc học không còn bị giới hạn trong lớp học hay trong các môn học chính thức mà mở rộng ra nhiều lĩnh vực khác nhờ vào các công nghệ hỗ trợ như học liệu mở, các nền tảng học trực tuyến và các công cụ tìm kiếm thông tin. Điều này không chỉ giúp sinh viên có thể học tập mọi lúc, mọi nơi mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển các kỹ năng tự học, từ đó nâng cao chất lượng học tập và nghiên cứu.

**Mục tiêu của bài viết** này là phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực tự học của sinh viên trong kỷ nguyên số và đề xuất các giải pháp phát triển năng lực này, giúp sinh viên có thể tự chủ trong việc học tập và đạt được kết quả cao hơn.

## 2. Cơ sở lý luận

### 2.1. Khái niệm "năng lực tự học"

Năng lực tự học là khả năng của cá nhân tự tổ chức, lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động học tập để đạt được mục tiêu học tập của mình mà không cần sự giám sát trực tiếp từ người khác. Năng lực này bao gồm nhiều thành tố, như khả năng tự nhận thức về quá trình học, kỹ năng tìm kiếm tài liệu, kỹ năng tự quản lý thời gian, và

khả năng tự đánh giá kết quả học tập. Nó cũng liên quan đến khả năng điều chỉnh phương pháp học phù hợp với mục tiêu và điều kiện cụ thể.

### 2.2. Đặc điểm của năng lực tự học trong kỷ nguyên số

Trong kỷ nguyên số, năng lực tự học có những đặc điểm nổi bật như khả năng học tập linh hoạt, truy cập thông tin nhanh chóng và sử dụng công nghệ để hỗ trợ học tập. Các nền tảng học trực tuyến, học liệu điện tử và các công cụ tìm kiếm là những yếu tố giúp sinh viên có thể tiếp cận với một lượng lớn tài nguyên học tập mà không bị giới hạn về thời gian hay không gian. Điều này tạo ra một môi trường học tập phong phú và đa dạng, hỗ trợ sinh viên tự học và phát triển năng lực nghiên cứu của mình.

### 2.3. Lý thuyết liên quan

Có một số lý thuyết học tập có liên quan đến năng lực tự học trong kỷ nguyên số. Một trong số đó là **học tập suốt đời**, nghĩa là sinh viên cần phát triển khả năng học hỏi và cập nhật kiến thức liên tục trong suốt quá trình làm việc. Một lý thuyết khác là **học tập tự định hướng** (self-directed learning), trong đó sinh viên là người chủ động trong việc học, tự tìm kiếm và lựa chọn các tài liệu học, tự thiết lập các mục tiêu học tập và tự kiểm tra kết quả học của mình. **Lý thuyết kiến tạo** cũng nhấn mạnh vai trò quan trọng của việc tự tạo ra kiến thức thông qua sự tương tác với môi trường học và các nguồn tài nguyên bên ngoài.

## 3. Thực trạng năng lực tự học của sinh viên hiện nay

### 3.1. Các kết quả nghiên cứu gần đây

Trong những năm qua, nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước đã chỉ ra rằng năng lực tự học của sinh viên

hiện nay có sự phân hóa rõ rệt. Một số sinh viên có khả năng tự học rất tốt nhờ vào sự chủ động, kỹ năng tìm kiếm tài liệu, và khả năng quản lý thời gian hiệu quả. Tuy nhiên, một bộ phận không nhỏ sinh viên vẫn gặp khó khăn trong việc phát triển năng lực tự học của mình, đặc biệt là khi phải tự quản lý thời gian học tập, tìm kiếm và xử lý tài liệu, cũng như thiếu động lực học tập.

Tại Việt Nam, một nghiên cứu của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam chỉ ra rằng sinh viên đại học vẫn còn gặp nhiều hạn chế trong việc áp dụng phương pháp học tập chủ động và tự học. Điều này được thể hiện qua việc sinh viên vẫn phụ thuộc quá nhiều vào giảng viên và sách giáo khoa, thiếu khả năng tìm kiếm và khai thác tài liệu bổ sung từ các nguồn học liệu mở hoặc công nghệ thông tin. Một nghiên cứu khác của Đại học Quốc gia Hà Nội cũng cho thấy rằng sinh viên đại học thiếu các kỹ năng cần thiết để thực hiện học tập tự định hướng, như **quản lý thời gian, kỹ năng tự đánh giá và tìm kiếm tài liệu học tập**.

### 3.2. Thuận lợi và thách thức đối với sinh viên

*Thuận lợi:*

- **Sự phát triển của công nghệ thông tin và học trực tuyến:** Việc áp dụng công nghệ vào giáo dục đã mở ra một kênh học tập hoàn toàn mới cho sinh viên. Các nền tảng học trực tuyến như Moodle, Google Classroom, và các công cụ học tập như Coursera, edX đã tạo ra nhiều cơ hội để sinh viên có thể học tập linh hoạt và tiếp cận tài liệu học tập đa dạng. Các tài liệu học mở (OER) và kho học liệu trực tuyến giúp sinh viên có thể tự do tìm kiếm và học hỏi những kiến thức bổ sung ngoài chương trình học chính thức.

- **Sự phổ biến của học liệu số:** Sinh viên hiện nay có thể tiếp cận với hàng triệu bài giảng, video, sách điện tử và tài liệu nghiên cứu một cách dễ dàng. Họ không còn bị giới hạn trong sách giáo khoa hay tài liệu do giảng viên cung cấp mà có thể khai thác tài nguyên từ nhiều nguồn khác nhau, giúp phát triển khả năng tự học.

- **Chính sách giáo dục hỗ trợ:** Nhiều trường đại học đã và đang tích cực triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng mềm, bao gồm các kỹ năng tự học, nghiên cứu và giao tiếp. Các khóa học về quản lý thời gian, kỹ năng tìm kiếm tài liệu trực tuyến và các chương trình học bổng, hội thảo học thuật giúp sinh viên phát triển năng lực tự học.

*Thách thức:*

- **Thiếu kỹ năng tự học và quản lý thời gian:** Một trong những vấn đề lớn mà sinh viên hiện nay gặp phải là thiếu **kỹ năng tự tổ chức học tập** và **quản lý thời gian**. Họ gặp khó khăn trong việc lên kế hoạch học tập hiệu quả, dẫn đến tình trạng học hành bị rối loạn, thiếu sự chủ động trong việc tìm kiếm tài liệu và thường xuyên rơi vào tình trạng “học vẹt” mà không hiểu rõ bản chất vấn đề. Điều này đặc biệt rõ rệt khi sinh viên phải đối mặt với những môn học yêu cầu khả năng tự nghiên cứu cao.

- **Thiếu động lực học và thói quen học chủ động:** Một bộ phận sinh viên thiếu động lực học tập, đặc biệt là trong bối cảnh nhiều sinh viên vẫn có xu hướng phụ

thuộc vào giảng viên và tài liệu giảng dạy chính thức. Đối với họ, việc học chỉ gói gọn trong giờ học trên lớp, không có sự chủ động hoặc sáng tạo trong việc tìm tòi và nghiên cứu kiến thức mới. Sự thiếu động lực này làm giảm khả năng tự học và sáng tạo, từ đó ảnh hưởng đến kết quả học tập và phát triển nghề nghiệp của sinh viên sau này.

- **Khó khăn trong việc tiếp cận và sử dụng công nghệ:** Mặc dù công nghệ số phát triển mạnh mẽ, nhưng không phải sinh viên nào cũng có đủ khả năng khai thác tối đa các công cụ học tập trực tuyến. Một số sinh viên thiếu kỹ năng sử dụng các nền tảng học trực tuyến hiệu quả, hoặc không có đủ tài nguyên để truy cập các tài liệu học trực tuyến (ví dụ như kết nối Internet không ổn định, thiếu thiết bị điện tử, hoặc không biết cách tìm kiếm tài liệu trên mạng). Điều này khiến họ gặp khó khăn trong việc tiếp cận và khai thác tài liệu học trực tuyến, làm giảm hiệu quả học tập.

- **Chưa có sự kết nối giữa học lý thuyết và thực tế:** Nhiều sinh viên vẫn gặp khó khăn trong việc kết nối các kiến thức lý thuyết đã học với các tình huống thực tế trong công việc. Điều này xuất phát từ việc thiếu các hoạt động học tập thực tế như thực tập, nghiên cứu ứng dụng hoặc tham gia vào các dự án thực tế trong quá trình học. Mặc dù các trường đại học đã có những cải tiến trong việc tích hợp công nghệ vào dạy học, nhưng vẫn thiếu những chương trình học giúp sinh viên thực hành và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

### 3.3. Vai trò của giảng viên và cơ sở đào tạo trong việc hỗ trợ sinh viên tự học

Giảng viên và cơ sở đào tạo đóng vai trò rất quan trọng trong việc **hướng dẫn và hỗ trợ sinh viên tự học**. Giảng viên không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn là người định hướng phương pháp học tập, cung cấp tài liệu học bổ sung và tạo cơ hội cho sinh viên phát triển khả năng tự học thông qua các hoạt động học tập như thảo luận nhóm, nghiên cứu dự án hoặc tham gia vào các khóa học ngoại khóa.

Các cơ sở đào tạo cũng cần tạo ra một **môi trường học tập khuyến khích tự học**, với các nền tảng học trực tuyến, tài liệu học mở và các hoạt động ngoại khóa như hội thảo, diễn đàn học thuật để sinh viên có thể trao đổi và học hỏi lẫn nhau. Điều này sẽ tạo ra một cộng đồng học tập năng động, hỗ trợ sinh viên phát triển không chỉ về kiến thức mà còn về các kỹ năng mềm cần thiết cho nghề nghiệp trong tương lai.

## 4. Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực tự học trong kỷ nguyên số

### 4.1. Yếu tố công nghệ

Công nghệ là yếu tố hỗ trợ đắc lực trong việc phát triển năng lực tự học của sinh viên. Các nền tảng học tập trực tuyến (LMS), học liệu mở và các công cụ hỗ trợ học tập như AI, video giảng dạy, tài liệu điện tử giúp sinh viên dễ dàng truy cập tài liệu học tập và nâng cao khả năng tự học. Ngoài ra, công nghệ cũng hỗ trợ các mô hình học tập mới như **flipped classroom**, trong đó sinh

viên tự học trước và tham gia vào các hoạt động thảo luận trong lớp.

#### 4.2. Yếu tố cá nhân

Động cơ và thái độ học tập của sinh viên việc làm bài tập, học thuộc lòng kiến thức mà còn là khả năng chủ động tìm kiếm, xử lý, áp dụng và phát triển kiến thức theo nhu cầu cá nhân.

Để làm được điều này, các giảng viên cần phải hướng dẫn sinh viên cách **tự tổ chức công việc học tập**. Đầu tiên, sinh viên cần phải biết cách **lập kế hoạch học tập**: xác định mục tiêu học tập cụ thể, chia nhỏ các mục tiêu lớn thành các bước thực hiện khả thi và xây dựng thời gian biểu hợp lý. Việc này giúp sinh viên không bị choáng ngợp với khối lượng bài vở và có thể theo dõi tiến độ học tập của mình.

Bên cạnh đó, kỹ năng **quản lý thời gian** là một yếu tố không thể thiếu trong quá trình tự học. Sinh viên cần phải biết cách phân bổ thời gian hợp lý giữa các môn học, giữa việc học trên lớp và việc tự học ngoài lớp. Việc **tự đánh giá kết quả học tập** là yếu tố quan trọng trong việc phát triển năng lực tự học. Sinh viên cần phải học cách tự đánh giá mức độ hiểu biết của bản thân qua các bài kiểm tra tự đánh giá, các câu hỏi phản biện hoặc tham gia vào các cuộc thảo luận nhóm. Điều này không chỉ giúp sinh viên nhận diện được điểm mạnh và điểm yếu của mình mà còn giúp họ điều chỉnh phương pháp học tập hiệu quả hơn.

#### 5.2. Tích hợp công nghệ số trong dạy học

Công nghệ số ngày nay đã tạo ra một cuộc cách mạng trong giáo dục, và việc **tích hợp công nghệ vào quá trình học tập** chính là một giải pháp mạnh mẽ để phát triển năng lực tự học của sinh viên. Các nền tảng học tập trực tuyến như **Moodle, Google Classroom, Canvas...** không chỉ là công cụ giúp giảng viên quản lý lớp học mà còn là phương tiện giúp sinh viên tiếp cận các tài liệu học tập mọi lúc, mọi nơi. Nhờ có những công cụ này, sinh viên có thể dễ dàng tiếp cận các bài giảng, tài liệu tham khảo, video giảng dạy và thậm chí tham gia các bài kiểm tra trực tuyến.

Các nền tảng học trực tuyến cho phép sinh viên học theo tiến độ riêng của mình, từ đó phát triển **kỹ năng tự học** một cách chủ động và linh hoạt. Một công cụ hữu ích không thể thiếu là các **học liệu mở** (open educational resources - OER). Những tài liệu này được cung cấp miễn phí và có sẵn cho tất cả mọi người, giúp sinh viên có thể tiếp cận một lượng kiến thức khổng lồ mà không bị giới hạn bởi các sách giáo khoa hay tài liệu do giảng viên cung cấp. Học liệu mở cũng giúp sinh viên phát triển khả năng tự nghiên cứu và tìm kiếm thông tin từ các nguồn tài nguyên khác nhau, từ đó tăng cường năng lực tự học.

Hơn nữa, việc sử dụng **trí tuệ nhân tạo (AI)** trong học tập cũng đang trở thành xu hướng. Các công cụ hỗ trợ AI như chatbots có thể giúp sinh viên giải đáp thắc mắc ngay lập tức, đồng thời các công cụ học máy (machine learning) có thể phân tích tiến trình học tập của sinh viên và cung cấp các gợi ý học tập cá nhân hóa,

giúp sinh viên cải thiện điểm yếu và phát triển điểm mạnh của mình.

#### 5.3. Giảng viên là người truyền lửa, chỉ dẫn

Giảng viên không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc **hướng dẫn, cố vấn học tập**, giúp sinh viên phát triển năng lực tự học. Một trong những nhiệm vụ quan trọng của giảng viên là **khuyến khích sinh viên tự học** và giúp họ phát triển những kỹ năng cần thiết để học tập một cách độc lập. Giảng viên có thể tạo ra môi trường học tập thúc đẩy tự học thông qua các **dự án nghiên cứu, bài tập nhóm, học hỏi qua các mô hình học tập thực tế**.

Ngoài ra, giảng viên cũng cần cung cấp **phản hồi** cho sinh viên một cách kịp thời và chi tiết. Phản hồi này không chỉ giúp sinh viên hiểu được họ đã làm đúng hay sai mà còn giúp họ **hiểu rõ hơn về phương pháp học tập** và cải thiện kết quả học. Các giảng viên có thể tổ chức các buổi **học nhóm**, nơi sinh viên có thể trao đổi ý tưởng, thảo luận vấn đề và giúp đỡ lẫn nhau. Việc này sẽ giúp sinh viên phát triển các kỹ năng giao tiếp, hợp tác và học hỏi lẫn nhau.

Bên cạnh đó, giảng viên cũng có thể tổ chức các cuộc thi hoặc **hoạt động ngoại khóa** như các hội thảo, diễn đàn học thuật, hoặc các khóa học online. Những hoạt động này sẽ giúp sinh viên mở rộng kiến thức, củng cố các kỹ năng nghiên cứu và thúc đẩy họ học hỏi ngoài giờ học chính thức.

#### 5.4. Xây dựng môi trường học tập hỗ trợ tự học

Môi trường học tập có vai trò vô cùng quan trọng trong việc phát triển năng lực tự học của sinh viên. Một môi trường học tập lý tưởng không chỉ cung cấp đầy đủ các **học liệu** mà còn cần tạo ra một không gian **học tập linh hoạt**, có thể hỗ trợ sinh viên học tập mọi lúc, mọi nơi. Một trong những yếu tố quan trọng để xây dựng môi trường học tập thuận lợi là tạo ra **cộng đồng học tập**.

Cộng đồng học tập là nơi sinh viên có thể giao lưu, trao đổi và học hỏi từ nhau. Các diễn đàn học thuật, các nhóm thảo luận trực tuyến, các câu lạc bộ nghiên cứu là các ví dụ điển hình của cộng đồng học tập. Những cộng đồng này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng hợp tác, kỹ năng giải quyết vấn đề và tư duy phản biện. Đây là những yếu tố cực kỳ quan trọng trong quá trình tự học.

Môi trường học tập cũng cần phải cung cấp các công cụ học tập số như các phần mềm, ứng dụng học tập, các công cụ tìm kiếm tài liệu, các nền tảng học trực tuyến. Những công cụ này sẽ giúp sinh viên có thể truy cập thông tin một cách nhanh chóng và hiệu quả, đồng thời phát triển khả năng tự học thông qua việc khai thác tài liệu và nguồn học liệu từ nhiều kênh khác nhau.

#### 5.5. Khuyến khích học hỏi chủ động ngoài giờ học chính thức

Một yếu tố quan trọng nữa là việc khuyến khích sinh viên tham gia vào các **hoạt động học tập ngoài giờ học chính thức**. Điều này có thể được thực hiện thông qua việc tổ chức các **dự án nghiên cứu cá nhân, học tập qua dự án, tham gia các hội thảo chuyên đề**, hoặc các hoạt động ngoại khóa khác như các cuộc thi

ngiên cứu khoa học, chương trình thực tập tại các doanh nghiệp, v.v.

Những hoạt động này sẽ giúp sinh viên không chỉ phát triển kiến thức mà còn phát triển các kỹ năng mềm như **kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp** và **kỹ năng lãnh đạo**. Đây chính là những yếu tố giúp sinh viên phát triển toàn diện và tăng cường khả năng tự học trong môi trường học tập kỷ nguyên số.

## 6. Kết luận và kiến nghị

### 6.1. Kết luận

Việc phát triển năng lực tự học của sinh viên trong kỷ nguyên số không chỉ là một yếu tố quan trọng mà còn là một yêu cầu bắt buộc để sinh viên có thể thích nghi với môi trường học tập và làm việc hiện đại. Trong bối cảnh sự phát triển không ngừng của công nghệ và thông tin, khả năng tự học đã trở thành một trong những yếu tố quyết định để sinh viên không chỉ thành công trong học tập mà còn có thể phát triển nghề nghiệp bền vững trong tương lai. Do đó, các cơ sở đào tạo cần chú trọng hơn nữa đến việc tạo dựng một môi trường học tập hỗ trợ, khuyến khích và phát huy khả năng tự học của sinh viên.

Giảng viên đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong việc hướng dẫn và khuyến khích sinh viên phát triển năng lực tự học. Họ không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn là những người tạo động lực và cung cấp phương pháp học tập hiệu quả, giúp sinh viên xây dựng thói quen học tập chủ động. Ngoài ra, giảng viên cũng cần thường xuyên theo dõi và cung cấp phản hồi cho sinh viên để giúp họ nhận diện điểm mạnh và yếu, từ đó điều chỉnh phương pháp học tập sao cho hiệu quả.

Bên cạnh đó, các cơ sở đào tạo cũng cần xây dựng và thực hiện các chính sách giáo dục phù hợp để thúc đẩy năng lực tự học của sinh viên. Điều này bao gồm việc phát triển hệ thống học liệu mở, tích hợp các nền tảng học trực tuyến, và tạo ra những cơ hội học tập ngoài giờ như các dự án nghiên cứu, các cuộc thi học thuật hay các khóa học bổ sung.

### 6.2. Kiến nghị

Các trường đại học cần tiếp tục đầu tư và phát triển các công cụ công nghệ vào quá trình dạy học, khuyến khích sinh viên sử dụng các nền tảng học trực tuyến như Moodle, Google Classroom, cũng như khai thác các nguồn tài nguyên học liệu mở như OER để mở rộng phạm vi học tập. Đồng thời, sinh viên cần được đào tạo không chỉ về kiến thức chuyên môn mà còn về các kỹ năng tự học, quản lý thời gian, kỹ năng tìm kiếm và phân tích tài liệu. Việc phát triển một thái độ học tập chủ động và sáng tạo cũng cần được ưu tiên, để sinh viên có thể tự tin đối mặt với những thách thức mới trong học tập và nghề nghiệp.

Phát triển năng lực tự học không chỉ là trách nhiệm của giảng viên và các cơ sở đào tạo mà còn là một quá trình liên tục và chủ động từ phía sinh viên. Do đó, một môi trường học tập hỗ trợ, năng động và khuyến khích sự sáng tạo sẽ là nền tảng vững chắc giúp sinh viên phát triển toàn diện trong kỷ nguyên số. ◯

### Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Cảnh Toàn (1996). *Tự học - một nhu cầu thời đại*. Nxb Giáo dục.
- [2]. Nguyễn Đức Chính (2018). *Phát triển năng lực tự học cho sinh viên trong đào tạo theo tín chỉ*. Tạp chí Giáo dục, số Đặc biệt tháng 9/2018, tr.30-33.
- [3]. Phạm Hồng Quang (2017). *Giáo dục đại học trong bối cảnh chuyển đổi số: Vấn đề và giải pháp*. Tạp chí Khoa học Đại học Thái Nguyên, 162(3), 5-10.
- [4]. Trần Thị Hồng Hạnh (2021). *Tự học trong giáo dục đại học: Từ lý luận đến thực tiễn*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, 47(2), 84-90.
- [5]. Zimmerman, B. J. (2002). *Becoming a self-regulated learner: An overview*. Theory Into Practice, 41(2), 64-70. [https://doi.org/10.1207/s15430421tip4102\\_2](https://doi.org/10.1207/s15430421tip4102_2)
- [6]. Garrison, D. R. (2011). *E-learning in the 21st Century: A Framework for Research and Practice* (2nd ed.). Routledge.
- [7]. OECD (2019). *Trends Shaping Education 2019*. OECD Publishing. [https://doi.org/10.1787/trends\\_edu-2019-en](https://doi.org/10.1787/trends_edu-2019-en).

## FOSTERING STUDENTS' SELF-DIRECTED LEARNING COMPETENCE IN THE DIGITAL AGE

Nguyen Thi Hong Gam

Hai Duong University

Email: gamcdsp@gmail.com

**Abstract.** *In the context of the Fourth Industrial Revolution and the rapid advancement of digital technology, the reform of teaching and learning methods in higher education institutions has become increasingly imperative. Among the core competencies that need to be developed in students, self-directed learning (SDL) plays a pivotal role in enabling lifelong learning and adaptability in a constantly evolving work environment. This paper analyzes the concept, structure, and influencing factors of students' SDL competence in the digital era. It also proposes pedagogical solutions to foster this competence, thereby contributing to the enhancement of higher education quality. The study employs literature review, synthesis, and practical analysis methods. The findings indicate that the development of SDL competence requires a systematic approach, supported by open learning environments, technology integration, and a redefined role of university lecturers.*

**Keywords:** *self-directed learning; students; digital age; educational digital transformation.*